

Số: 162/2019/QĐST- HNGĐ

Hà Đông, ngày 12 tháng 06 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2019/TLST –HNGĐ ngày 04/06/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Phạm Như O**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 2, dãy 2, ngõ 1, khu tập thể X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn A, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị O, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị O và anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phạm Tuấn B (nam), sinh ngày 10/9/2011 và Nguyễn Phạm B A (nữ), sinh ngày 10/12/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phạm Tuấn B, chị O là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phạm B A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản) : Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Phạm Như O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T.

-Về con chung: Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phạm Tuấn B (nam), sinh ngày 10/9/2011 và Nguyễn Phạm B A (nữ), sinh ngày 10/12/2016. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị O, anh T về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phạm Tuấn B, chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phạm B A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị O, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Chị Phạm Như O và anh Nguyễn Thanh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí tòa án: Chị O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị O đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007755 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy